

**Đại Ý “Triệu Luận”**  
**Tô Quân – Thích Nữ Dũng Liên dịch**  
**(trích từ Phật giáo tam bách đề)**

---o0o---

*Nguồn*

*<http://thuvienhoasen.org>*

*Chuyển sang ebook 4-8-2009*

*Người thực hiện : Nam Thiên – [namthien@gmail.com](mailto:namthien@gmail.com)*

*[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)*

Mục Lục

I. CUỘC ĐỜI TÁC GIẢ

II. ĐẠI Ý “TRIỆU LUẬN”

1. Tôn bốn nghĩa
2. Vật bất thiên luận
3. Bất chân không luận
4. Bất nhã vô tri luận
5. Niết bàn vô danh luận

III. ĐỊA VỊ VÀ SỰ CÔNG HIỆN CỦA TĂNG TRIỆU

---o0o---

**I. CUỘC ĐỜI TÁC GIẢ**

“Triệu Luận” là một bộ luận Phật Giáo do Tăng Triệu, vị học giả Bát nhã học, bậc cao tăng nổi tiếng đời Hậu Tần Trung Quốc, chủ yếu xiển thuật giáo nghĩa Bát nhã Phật Giáo. Thời gian khoảng giữa đời Lương và đời Trần (Nam Triều) biên soạn thành tập gọi là “Triệu Luận”.

Tăng Triệu họ Trương, người Trường An, Kinh Triệu (nay là thành phố Tây An), sanh vào niên hiệu Thái Nguyên thứ 9 Hiếu Vũ Đế đời Đông Tấn (384), viên tịch niên hiệu Nghĩa Hy thứ 7 đời vua An Đế (414). Thời niên thiếu ham mộ tư tưởng Lão Trang, sau đó nhân đọc kinh Duy Ma mà giác ngộ xuất gia. Sau khi xuất gia đọc tụng kinh, luận Phật Giáo đại thừa, thông hiểu kinh điển ba tạng kinh, luật, luận. Năm 20 tuổi trở thành nhà lý luận Phật Giáo nổi tiếng ở Trường An. Không bao lâu, Ngài Cru Ma La Thập đến Cô Tạng (nay là huyện Vũ Uy Cam Túc), Tăng Triệu từ ngàn dặm xa xôi đến lễ La Thập làm thầy, theo La Thập tu học nghĩa lý Bát nhã học và được Ngài La Thập tán thán khen ngợi. “Triệu Luận” là quyển luận Phật

Giáo về tư tưởng Bát nhã do Tăng Triệu trước tác trong cuộc đời ngắn ngủi của mình.

---o0o---

## II. ĐẠI Ý “TRIỆU LUẬN”

“Triệu Luận” gồm có 5 thiên :

Tôn bản nghĩa, Vật bất thiên luận, Bất chân không luận, Bát nhã vô trí luận, Niết bàn vô danh luận.

### 1. Tôn bản nghĩa

Nội dung chủ yếu của “Tôn bản nghĩa” là giải thích danh, tướng của Bát nhã học, cho rằng các khái niệm như : Bản vô, Thực tướng, Pháp tánh, Tánh không, Duyên hội v.v... danh, tướng tuy sai khác nhưng nghĩa lý thì tương đồng, và cho rằng chỉ có xem “tánh không” thành “chư pháp thực tướng”, mới có thể chính xác lý giải giáo nghĩa Phật giáo.

---o0o---

### 2. Vật bất thiên luận

Chữ “thiên” có nghĩa là “thay đổi”, “vận động”. Người thường nhìn thấy sự vật “sinh tử đổi thay, đông đến hạ đi” bèn cho rằng sự vật là vận động. Đối với vấn đề này Tăng Triệu cho rằng : Cách nhìn sự vật vận động, trên thực tế chỉ là một kiến thức sai lầm. Vạn sự vạn vật, nhìn từ bề mặt tuy là vận động, thực tế không phải là sự vận động trung thực, cái gọi là vận động là hư vọng giả tạo. Nhưng điều đó hoàn toàn không phải nói là sự vật tịnh chỉ. Sự vật tuy không phải là vận động, nhưng cũng không phải là tuyệt đối tịnh chỉ, cái gọi là tịnh chỉ cũng là hư vọng. Tăng Triệu cho rằng : Tất cả vạn vật “*tuy động mà thường tịnh, không bỏ động mà tìm cầu cái tịnh, tuy tịnh mà không lìa cái động, động và tịnh chưa từng có sự sai khác*”, động tức là tịnh, tịnh tức là động, động tịnh nhất như. Cách nhìn này chính là sự biểu đạt tư tưởng Trung Quán Phật giáo đại thừa. Ngài Long Thọ trong “Trung Luận” đưa ra : Tất cả vạn pháp “*Bất sanh diệt bất diệt, bất thường diệt bất đoạn, bất nhất diệt bất dị, bất lai diệt bất xuất*” (xuất cũng có thể gọi là khứ).

Dịch :

*Không sanh cũng không diệt, không thường cũng không đoạn, không một cũng không khác, không đến cũng không đi.*

“Vật bất thiên luận” của Tăng Triệu chính là sự biểu đạt cụ thể đối với câu “bất lai bất xuất (khứ)”.

---o0o---

### **3. Bất chân không luận**

“Bất chân không luận” là thuyết minh cụ thể của Tăng Triệu đối với Bát nhã không quán, đối với đề mục “Bất chân không” Tăng Triệu giải thích rằng : “*Các pháp hư giả nên gọi không chân thật ; hư giả không thật cho nên là không*”, không cũng chính là nói, tất cả các pháp đều do nhân duyên hòa hợp mà sanh khởi, vọng tưởng hư huyền không thực, là một sự tồn tại không chân thực, nên gọi là “bất chân”. Về mặt khác, do vì các pháp không chân thật, đều do nhân duyên giả hợp mà có, nên nói là bản tử tánh không. Kỳ thực “bất chân” tức là “không”, “không” tức là “bất chân” ; “không” và “bất chân” không phải là hai khái niệm đối lập mà là đồng nhất. Phát xuất từ nhận thức này, Tăng Triệu đã tiến hành phê bình “luối gia thất tông” là các nhà các tông Bát nhã học nổi tiếng thời đó. Từ nội dung của bộ luận này có thể thấy rằng : Tăng Triệu đối với giáo nghĩa “Duyên khởi tánh không” do Long Thọ đề xướng, có lý giải vô cùng chính xác và sâu sắc.

---o0o---

### **4. Bát nhã vô tri luận**

“Bát nhã vô tri luận” là bài luận quan trọng của Tăng Triệu được hoàn thành sau khi tham gia công trình phiên dịch “Kinh Đại phẩm Bát nhã”, chủ yếu nhắm vào quan điểm Bát nhã hữu tri tiến hành phê phán, từ đó trình bày đạo lý Bát nhã vô tướng vô tri.

Bát nhã là tiếng Phạn, danh từ thường dùng của Phật giáo Ấn Độ , có nghĩa là trí huệ , tức là trí huệ nhận thức chư pháp tánh không. Tăng Triệu cho rằng : Bát nhã thì tuyệt đối vĩnh hằng, có thể chiếu soi tất cả, mà bản thân của nó lại là vô tướng , vô danh, vô tri. Sở dĩ như thế là vì chư pháp vô tướng, nếu có tướng tức là hư vọng, vì thế đối với Bát nhã mà nói, không có bất cứ cái gì cần nó phải đi nhận thức. Đó chính là hàm nghĩa của Bát nhã vô tri. Nhận thức luận này đã nói rõ phương pháp Trung Quán của đại thừa Phật giáo không rơi vào có, không lạc vào không , không rơi vào hai bên.

Mà tác dụng chủ yếu của nó chính là muốn chúng ta quăng bỏ đi các thứ nhận thức có liên quan đến thế giới thế tục, từ đó tiêu trừ chấp trước, được giác ngộ giải thoát.

“Bát nhã vô tri luận” còn bao gồm các bài “Thư hỏi của Lưu Di Dân” và “Trả lời thư của Lưu Di Dân” của Tăng Triệu, thuyết minh về nội dung Bát nhã học.

---o0o---

### **5. Niết bàn vô danh luận**

“Niết bàn vô danh luận” chia làm hai phần :

Phần đầu là “Biểu thượng Tần Chủ Diệu Hưng” cũng gọi là “Thượng Tần vương biểu”, phần sau là bộ luận này. Bộ luận này có người nói do Diệu Hưng trước tác, gồm 9 chiếc 10 diễn, cho nên cũng có lúc xưng là “Niết bàn vô danh cửu chiết thập diễn”. Do vì thể tài, bút pháp, sự thật lịch sử, tư tưởng v.v... nhiều phương diện của bộ luận này có chỗ không giống với các trước tác của Tăng Triệu, nên các học giả cho rằng bộ luận này không phải do Tăng Triệu làm ra.

Nội dung trung tâm của bộ luận này là thuyết minh thể Niết bàn tịch tịnh hư không , vi diệu vô tướng, không thể dùng ngôn ngữ văn tự biểu đạt, không thể dùng tâm phàm phu thế tục để nhận thức, nó vượt ra ngoài tất cả danh tướng, vì thế Niết bàn chẳng qua cũng chỉ là một loại giả danh mà thôi, nên gọi là Niết bàn vô danh.

---o0o---

## **III. ĐỊA VỊ VÀ SỰ CÔNG HIẾN CỦA TĂNG TRIỆU**

Tăng Triệu cuộc đời ngắn ngủi nhưng học thuyết của Ngài chiếm địa vị quan trọng trong lịch sử Phật giáo Trung Quốc và lịch sử triết học Trung Quốc.

Tác dụng quan trọng này, đầu tiên là biểu hiện trên sự tổng kết và phê phán của Ngài đối với Bát nhã học thời Ngụy Tấn. Trước Tăng Triệu, Bát nhã học Phật giáo Trung Quốc thành hành là “Lục gia thất tông”, là :

1. Bốn vô tông của Đạo An,

2. Tâm vô tông của Chi Mẫn Độ,
3. Bản vô dị tông của Trúc Pháp Thâm,
4. Sắc tông của Chi Đạo Lâm,
5. Thức Hàm Tông của Vu Pháp Khai,
6. Huyền hóa tông của Đạo Nhất,
7. Duyên hội tông của Vu Đạo Toại.

Các tông các nhà này là các dòng chủ yếu của Bát nhã học trước thời Tăng Triệu, nhưng giáo nghĩa của lục gia thất tông tuy dùng tên Bát nhã học, nhưng thực tế khách quan mà nói, tư tưởng của các tông này bao hàm màu sắc huyền học của thời Ngụy Tấn vô cùng sâu đậm, đối với nghĩa lý Bát nhã đại thừa có một số lý giải sai lầm, hoặc thiên nặng về không, hoặc thiên nặng về sắc, hoặc thiên nặng về tâm, không thể lý giải chính xác đạo lý duyên khởi tánh không của Bát nhã học : Có tức là không , không tức là có, không và có chẳng phải một chẳng phải hai.

Tăng Triệu theo học với Ngài Cưu Ma La Thập đã học được nguyên tắc tư duy biện luận của học phái Trung Quán Phật giáo Ấn Độ, đồng thời dùng học thuyết bản thể tác dụng của huyền học Ngụy Tấn thêm vào kiến giải của mình, đối với lý giải sai lầm của lục gia thất tông tiến hành phê phán, xiển thuật chính xác tinh thần cơ bản của Phật giáo đại thừa : *phi hữu phi không, tức động tức tịnh, tri tức bất tri, thể dụng nhất như, ngã pháp đều không*. Giống như học thuyết Trung Quán, Ngài sử dụng phương pháp hai lần phủ định, đối với tất cả sự vật, không thừa nhận tuyệt đối là không cũng không thừa nhận tuyệt đối là có ; không thừa nhận tuyệt đối vận động, cũng không thừa nhận tuyệt đối tịnh chỉ ; không thừa nhận Bát nhã hữu tri, cũng không thừa nhận Bát nhã vô tri. Đối với chân thực tự tướng của vạn vật mà nói, tất cả tánh chất mà có thể dùng ngôn ngữ văn từ để biểu đạt là hư giả. Nhận thức này của Tăng Triệu có thể nói là lý giải một cách chính xác giáo lý duyên khởi tánh không của Bát nhã học. Do đó, “Triệu Luận” của Tăng Triệu đã đánh dấu sự kết thúc của một thời đại, tức là kết thúc lục gia thất tông đã chịu sự chi phối của huyền học thời Ngụy Tấn, đồng thời cũng đánh dấu sự bắt đầu của một thời đại, tức là tư tưởng Bát nhã Không tông, bắt đầu thịnh hành trên đất nước Trung Quốc. Chính là từ Tăng Triệu bắt đầu, Bát nhã Không quán mới phổ biến lưu hành trong tư tưởng Phật giáo Trung

Quốc, trở thành lý luận trung tâm của sự phát triển tư tưởng Phật giáo Trung Quốc.

Sau đó, Trung Quốc xuất hiện nhiều tông phái, hoặc ít hoặc nhiều đều lấy Bát nhã Không quán làm cơ sở lý luận cho tông phái mình.

*Phật học viện Mân Nam – Hạ Môn - Trung Quốc*

---o0o---  
**HẾT**